

BÁO CÁO**tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025)
về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đồng Nai là một tỉnh có vị trí chiến lược quân sự, kinh tế quan trọng của miền Đông Nam Bộ, là cửa ngõ phía Đông Bắc Thành phố Hồ Chí Minh. Được Trung ương xác định nằm trong vùng tam giác kinh tế trọng điểm (Đồng Nai - Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương). Diện tích tự nhiên của tỉnh hơn 5.900 km²; dân số hơn 3 triệu người; có 11 đơn vị hành chính (09 huyện và 02 thành phố). Đảng bộ tỉnh hiện có 27 tổ chức đảng trực thuộc (03 ban cán sự đảng; 08 đảng đoàn và 16 đảng bộ trực thuộc) với 714 tổ chức cơ sở đảng và 87.398 đảng viên.

Từ sau Đại hội IX Đảng bộ tỉnh (2010 - 2015), Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết Đại hội và nghị quyết hàng năm của Đảng bộ tỉnh về công tác xây dựng Đảng, trong đó, nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; đặc biệt, việc tập trung chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm sau kiểm điểm theo thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương theo Quy định 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định số 272-QĐ/TU ngày 24/7/2012, Quyết định 1142-QĐ/TU ngày 26/4/2018, Quy định số 30-QĐi/TU ngày 05/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, góp phần ngăn chặn những biểu hiện suy thoái trong Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Tuy nhiên, do tác động của mặt trái kinh tế thị trường, cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức còn có những bất cập. Bên cạnh đó, còn một bộ phận cán bộ, đảng viên kể cả người đứng đầu tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu trách nhiệm với Đảng, Nhà nước và Nhân dân... đã ảnh hưởng nhất định đến công tác xây dựng Đảng và có những tác động khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ.

B - KẾT QUẢ THỰC HIỆN**I- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỦA CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA VỀ
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG**

1- Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định, hướng dẫn... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Từ đầu mỗi nhiệm kỳ đại hội, Tỉnh ủy, các cấp ủy và tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh tổ chức triển khai quán triệt, nghiên cứu học tập Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn... về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát; các quy định thi hành Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, công tác phòng, chống tham nhũng; kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, trong công tác cán bộ¹... Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng, qua đó nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ công chức trong Đảng bộ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

2- Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn... của Trung ương liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng (*Từ nhiệm kỳ XI đến nay*) đều được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa và ban hành hơn 175 văn bản (nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy định, quy chế...) để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trong toàn Đảng bộ (*Phụ lục 1 kèm theo*). Các văn bản cụ thể hóa của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bám sát nội dung của nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn... của Trung ương liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1- Về công tác kiểm tra, giám sát

1.1- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

¹ Kết luận số 72 - KL/TW ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị khóa X “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020”; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”; các Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 01/11/2011; Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 và Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các Quy định số 263-QĐ/TW ngày 08/10/2014, Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; các Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15/10/2007, Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/03/2013 và Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính Trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 6/7/2022 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; các Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Từ nhiệm kỳ 2010-2015, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ Điều lệ Đảng quy định, như: triển khai, quán triệt đầy đủ Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các nhiệm kỳ; cụ thể hóa ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hàng năm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh của từng nhiệm kỳ, hàng năm và chỉ đạo cấp ủy cấp dưới cụ thể hóa xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp mình.

Cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy chú trọng việc cụ thể hóa quy định, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị có liên quan công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, phù hợp từng thời gian, đảm bảo các quy định, hướng dẫn mới của Đảng qua các kỳ Đại hội XI, XII, XIII về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp và các tổ chức đảng, cơ quan liên quan đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình kiểm tra, giám sát và xem xét vi phạm trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, qua đó giúp cấp ủy kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, ủy ban kiểm tra các cấp và các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị đã chủ động trao đổi thông tin những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, phối hợp xử lý những vụ việc nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý các cán bộ đảng viên vi phạm, xử lý các đơn, thư khiếu nại tố cáo liên quan đến cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

Quan tâm chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra và xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra. Bộ máy ủy ban kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở từng thời kỳ cơ bản ổn định, các chi, đảng bộ bộ phận đều phân công cán bộ phụ trách công tác kiểm tra; ngành kiểm tra toàn tỉnh hiện có 1.251 đồng chí (trong đó có 19 kiểm tra viên cao cấp; 101 kiểm tra viên chính và 713 kiểm tra viên; trình độ chuyên môn: Tiến sỹ 05, Thạc sỹ 188, Đại học 849) và 3.737 đồng chí là cấp ủy viên, đảng viên phụ trách công tác kiểm tra. Các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho hơn 5.000 lượt đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và cán bộ chủ chốt cấp huyện, Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở, cán bộ làm công tác kiểm tra trong toàn tỉnh; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc tỉnh mở các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho

14.484 lượt cấp ủy viên cấp huyện, cấp cơ sở, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp huyện, cơ sở và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của các chi bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kết hợp luân chuyển với điều động 11 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý về công tác tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và từ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về các cơ quan, đơn vị, địa phương để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã thực hiện việc luân chuyển, điều động đối với 07 cán bộ trẻ là lãnh đạo phòng trực thuộc cơ quan về ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc tỉnh.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện, trong từng thời điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo và tổ chức sơ, tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, như: Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường lãnh đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Kết luận 72-KL/TW về “Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020”; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Thông báo số 312-TB/TW của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra; các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng... Qua đó, giúp các cấp ủy, tổ chức đảng phát huy những mặt mạnh, khắc phục, chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại và rút ra những kinh nghiệm, định hướng các giải pháp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

1.2- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo theo quy định của Đảng. Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường thực hiện toàn diện và đồng bộ các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định (như kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra tài chính; giám sát tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết tố cáo; thi hành kỷ luật đảng; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng). Ủy ban kiểm tra cấp trên tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; việc tham

mur và xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề hàng năm; về công tác tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng... . Khi tiến hành kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng, đảng viên đã thực hiện báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát và thực hiện nghiêm các yêu cầu của ủy ban kiểm tra; các kết luận, thông báo, quyết định, báo cáo của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đều được gửi về ủy ban kiểm tra cấp trên để kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở quy định của Đảng, Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trong đó, cụ thể hóa nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể ủy ban kiểm tra, tập thể Thường trực ủy ban kiểm tra, các chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên ủy ban kiểm tra; quy định về nguyên tắc và chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra; mối quan hệ công tác giữa ủy ban kiểm tra với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy cấp dưới cụ thể hóa, ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình. Nhìn chung, thời gian qua ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo theo quy chế làm việc do cấp ủy ban hành.

1.3- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các ban tham mưu, giúp việc cấp ủy

Các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy chủ động phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm thuộc lĩnh vực phụ trách; đồng thời tham gia các cuộc kiểm tra của cấp ủy hoặc chủ trì kiểm tra khi được cấp ủy giao; giúp cấp ủy theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và giúp cấp ủy kết luận các nội dung kiểm tra thuộc lĩnh vực được giao. Đã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát chuyên đề đối với 227 cấp ủy, ban đảng thuộc cấp ủy trực thuộc tỉnh về công tác tổ chức xây dựng đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tài chính Đảng; về tình hình sử dụng kinh phí Đại hội Đảng bộ các cấp ủy trực thuộc tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kết quả điều tra truy tố, xét xử tại các cơ quan tư pháp và các cấp ủy địa phương trong tỉnh; tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở các địa phương, đơn vị; công tác quản lý tài chính đảng; công tác tổ chức xây dựng đảng thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... . Bên cạnh đó, các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy giám sát thường xuyên về lĩnh vực tổ chức cán bộ, tổ chức đảng, đảng viên, bảo vệ chính

trị nội bộ; giám sát tình hình, nội dung sinh hoạt đảng ủy; việc lãnh đạo của cấp ủy đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

1.4- Nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra của đảng đoàn, ban cán sự đảng

Các ban cán sự, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, phân công và đôn đốc thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo và chấp hành công tác kiểm tra, giám sát trong phạm vi phụ trách thông qua các cuộc giao ban, làm việc định kỳ hoặc đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy với các sở, ngành, mặt trận, đoàn thể,... để đề xuất, kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy về lĩnh vực được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công theo chức năng, nhiệm vụ để rút kinh nghiệm và lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

1.5- Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

a. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy

- Về thực hiện nhiệm vụ giám sát:

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí tỉnh ủy viên tại các kỳ họp định kỳ và đột xuất để nghe báo cáo về tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng và hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp; việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các đồng chí cấp ủy viên; công tác tài chính của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị giám sát thường xuyên việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy các cấp; nhất là những nhiệm vụ chính trị về kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác vận động quần chúng và công tác xây dựng Đảng hàng năm.

Chú trọng giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm như nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, quản lý tài chính, ngân sách, quản lý đất đai, xây dựng, nội chính, tư pháp; công tác cán bộ; việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm sau kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền... . Đồng thời, phân công các đồng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách theo dõi địa bàn, đơn vị kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo lĩnh vực phân công.

Thực hiện theo Chương trình hàng năm (từ năm 2011 đến nay), Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đã tổ chức giám sát chuyên đề đối với 4.451

cấp ủy, tổ chức đảng và 5.389 đảng viên (1.711 cấp ủy viên) về chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thực hiện quy chế làm việc; nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; những điều đảng viên không được làm; thực hiện trách nhiệm nêu gương; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp; việc xây dựng nông thôn mới; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo công dân... Kết quả giám sát, đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên khắc phục, sửa chữa những hạn chế, thiếu sót, nêu cao hơn nữa trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và thực hiện có hiệu quả nguyên tắc, quy định, quy chế.. của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng hàng năm đối với các ban đảng Tỉnh ủy, 11 ban cán sự đảng, đảng đoàn và 16 cấp ủy trực thuộc tỉnh (02 đợt 6 tháng đầu năm và năm); đồng thời, từ đầu nhiệm kỳ 2010 - 2015 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đã tổ chức kiểm tra chấp hành đối với 19.407 cấp ủy, tổ chức đảng và 179.867 đảng viên (16.180 cấp ủy viên) về việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy; việc thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện quy chế làm việc; về trách nhiệm nêu gương và thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên, trách nhiệm người đứng đầu; về công tác tổ chức cán bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm thuộc thẩm quyền của cấp ủy địa phương, đơn vị trên địa bàn; tình hình quản lý, sử dụng tài chính của Đảng; việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước.

- Về thi hành kỷ luật đảng: Cấp ủy và chi bộ đã thi hành kỷ luật 55 tổ chức đảng, bằng các hình thức: khiển trách 33; cảnh cáo 22. Nội dung chủ yếu về chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, việc chấp hành các các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong đảng; công tác cán bộ... . Thi hành kỷ luật 3.733 đảng viên (có 702 cấp ủy viên: Tỉnh ủy viên 06, Huyện ủy viên 39, Đảng ủy viên 235, Chi ủy viên 422), bằng các hình thức: Khiển trách 2.687; Cảnh cáo 821; Cách chức 153; Khai trừ 72; nội dung vi phạm chủ yếu của tổ chức đảng và đảng viên chủ yếu tập trung ở nội dung: việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên; thực hiện những điều đảng viên không được làm...

b- Trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra các cấp (cụ thể 6 nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định) đối với từng nhiệm kỳ, gồm:

(1) Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm: Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 933 đảng viên; có 527 cấp ủy viên, chiếm 56,4%. Qua kiểm tra, kết luận có 727 đảng viên (chiếm 77,9% số đảng viên được kiểm tra) có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 355 đảng viên (chiếm 48,8% số đảng viên vi phạm), đã thi hành kỷ luật 355 đảng viên. Cụ thể:

- Nhiệm kỳ 2010 - 2015: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 522 đảng viên; có 285 cấp ủy viên, chiếm 54,5%. Qua kiểm tra, kết luận có 381 đảng viên (chiếm 72,9% số đảng viên được kiểm tra) có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 175 đảng viên (chiếm 45,9% số đảng viên vi phạm), đã thi hành kỷ luật 175 đảng viên.

- Nhiệm kỳ 2015 - 2020: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 270 đảng viên; có 150 cấp ủy viên, chiếm 55,5%. Qua kiểm tra, kết luận có 237 đảng viên (chiếm 87,7% số đảng viên được kiểm tra) có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 121 đảng viên (chiếm 51% số đảng viên vi phạm), đã thi hành kỷ luật 121 đảng viên.

- Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023): kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 141 đảng viên; có 92 cấp ủy viên, chiếm 65,2%. Qua kiểm tra, kết luận có 109 đảng viên (chiếm 77,3% số đảng viên được kiểm tra) có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 59 đảng viên (chiếm 54,1% số đảng viên vi phạm), đã thi hành kỷ luật 59 đảng viên.

(2) Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm:

Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 82 tổ chức đảng. Qua kiểm tra, kết luận có 70 tổ chức đảng (chiếm 85,3% số tổ chức đảng được kiểm tra), có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 10 tổ chức (chiếm 14,2% số tổ chức đảng vi phạm), đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng. Cụ thể:

- Nhiệm kỳ 2010 - 2015: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 32 tổ chức đảng. Qua kiểm tra, kết luận có 30 tổ chức đảng (chiếm 93,75% số tổ chức đảng được kiểm tra), có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 01 tổ chức (chiếm 3,3% số tổ chức đảng vi phạm), đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng.

- Nhiệm kỳ 2015 - 2020: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 29 tổ chức đảng. Qua kiểm tra, kết luận có 23 tổ chức đảng (chiếm 79,3% số tổ chức đảng được kiểm tra), có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 03 tổ chức (chiếm 13,4% số tổ chức đảng vi phạm), đã thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng.

- Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023): kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 21 tổ chức đảng. Qua kiểm tra, kết luận có 17 tổ chức đảng (chiếm 80,9% số tổ chức đảng được kiểm tra), có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 06 tổ chức đảng (chiếm 35,2% số tổ chức đảng vi phạm), đã thi hành kỷ luật 06 tổ chức đảng.

(3) Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới:

Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát đối với 3.743 tổ chức đảng, 3.971 đảng viên, có 2.613 cấp ủy viên (chiếm 65,8% đảng viên được kiểm tra). Nội dung giám sát: việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc; việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phẩm chất đạo đức lối sống... Kết quả: Số tổ chức đảng thực hiện tốt 3.730; Số tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm 13; Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 05. Số đảng viên thực hiện tốt 3.926; Số đảng viên có khuyết điểm, vi phạm 45; Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 27. Cụ thể:

- *Nhiệm kỳ 2010 - 2015*: Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát đối với 1.140 tổ chức đảng, 856 đảng viên, có 591 cấp ủy viên (chiếm 69% đảng viên được kiểm tra). Kết quả:

+ Số tổ chức đảng thực hiện tốt 1.136; Số tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm 04; Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 03.

+ Số đảng viên thực hiện tốt 843; Số đảng viên có khuyết điểm, vi phạm 13; Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 10.

- *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát đối với 1.376 tổ chức đảng, 1.501 đảng viên, có 954 cấp ủy viên (chiếm 63,5 % đảng viên được kiểm tra). Kết quả:

+ Số tổ chức đảng thực hiện tốt 1.373; Số tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm 03; Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01.

+ Số đảng viên thực hiện tốt 1.486; Số đảng viên có khuyết điểm, vi phạm 15; Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 10.

- *Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023)*: Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát đối với 1.227 tổ chức đảng, 1.614 đảng viên, có 1.068 cấp ủy viên (chiếm 66,1 % đảng viên được kiểm tra). Kết quả:

+ Số tổ chức đảng thực hiện tốt 1.221; Số tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm 06; Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01.

+ Số đảng viên thực hiện tốt 1.597; Số đảng viên có khuyết điểm, vi phạm 17; Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 07.

(4) Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật:

Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật đối với 11 tổ chức đảng (UBKT Trung ương 03; UBKT Tỉnh ủy 03; UBKT huyện ủy 01), bằng các hình thức Khiển trách 03, Cảnh cáo 08. Thi hành kỷ luật 1.071 đảng viên (có 434 cấp ủy viên: 05 tỉnh ủy viên, 08 huyện ủy viên, 298 đảng ủy viên cơ sở và 123 chi ủy

viên), bằng hình thức khiển trách 408, cảnh cáo 319, cách chức 26, khai trừ 318 đảng viên. Về nội dung vi phạm của đảng viên chủ yếu về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên; phẩm chất đạo đức, lối sống... . Cụ thể:

- *Nhiệm kỳ 2010 - 2015*: Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 402 đảng viên² (có 163 cấp ủy viên: 03 huyện ủy viên, 120 đảng ủy viên cơ sở và 40 chi ủy viên), bằng hình thức khiển trách 150, cảnh cáo 138, cách chức 11, khai trừ 103 đảng viên.

- *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 361 đảng viên³ (có 171 cấp ủy viên: 03 tỉnh ủy viên, 05 huyện ủy viên, 113 đảng ủy viên cơ sở và 50 chi ủy viên), bằng hình thức Khiển trách 151, cảnh cáo 99, cách chức 07, khai trừ 104 đảng viên.

- *Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023)*: Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật đối với 11 tổ chức đảng (UBKT Trung ương 03; UBKT Tỉnh ủy 03; UBKT huyện ủy 01), bằng các hình thức Khiển trách 03, Cảnh cáo 08. Thi hành kỷ luật 308 đảng viên⁴ (có 100 cấp ủy viên: 02 tỉnh ủy viên, 65 đảng ủy viên cơ sở và 33 chi ủy viên), bằng hình thức Khiển trách 107, cảnh cáo 82, cách chức 08, khai trừ 111 đảng viên.

(5) Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng:

- Về giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo đối với 03 tổ chức đảng và 653 đảng viên. Nội dung tố cáo chủ yếu về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tham nhũng, cố ý làm trái; những điều đảng viên không được làm... . Kết quả: Đối với tổ chức đảng là tố cáo đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật, đã đề nghị kiểm điểm nghiêm túc; chưa có cơ sở kết luận 02. Đối với đảng viên: cho rút đơn, không xem xét giải quyết 01; Chưa có cơ sở kết luận 83; tố sai 150; tố đúng và đúng một phần 419, trong đó đúng có vi phạm 327, phải kỷ luật thi hành kỷ luật 135, đã thi hành kỷ luật 135 đảng viên. Cụ thể:

+ *Nhiệm kỳ 2010 - 2015*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo đối với 416 đảng viên. Kết quả: Chưa có cơ sở kết luận 42; tố sai 89; tố đúng và đúng một phần 285, trong đó đúng có vi phạm 266, phải thi hành kỷ luật 83, đã thi hành kỷ luật 83 đảng viên.

² Cấp quyết định kỷ luật Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 12, ủy ban kiểm tra huyện ủy (tương đương) 390.

³ Cấp quyết định kỷ luật Ủy ban Kiểm tra Trung ương 08, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 30, ủy ban kiểm tra huyện ủy (tương đương) 323.

⁴ Cấp quyết định kỷ luật: Ủy ban Kiểm tra Trung ương 7, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 23, ủy ban kiểm tra huyện ủy (tương đương) 254, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở 24 đảng viên.

+ *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo đối với 02 tổ chức đảng và 183 đảng viên. Kết quả: Đối với tổ chức đảng: chưa có cơ sở kết luận 02. Đối với đảng viên: Chưa có cơ sở kết luận 37; tố sai 45; tố đúng và đúng một phần 101, trong đó đúng có vi phạm 46, phải thi hành kỷ luật 34, đã thi hành kỷ luật 34 đảng viên.

+ *Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023)*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo đối với 01 tổ chức đảng và 54 đảng viên. Kết quả: Đối với tổ chức đảng là tố cáo đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật, đã đề nghị kiểm điểm nghiêm túc. Đối với đảng viên: cho rút đơn, không xem xét giải quyết 01; Chưa có cơ sở kết luận 04; tố sai 16; tố đúng và đúng một phần 33, trong đó đúng có vi phạm 15, phải kỷ luật thi hành 18, đã thi hành kỷ luật 18 đảng viên.

- *Về giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 33 trường hợp, trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 13; ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương 20. Kết quả: Giữ nguyên hình thức kỷ luật 23, thay đổi hình thức kỷ luật 10 (tăng hình thức kỷ luật 01; giảm hình thức kỷ luật 03; xóa kỷ luật 06). Cụ thể:

+ *Nhiệm kỳ 2010 - 2015*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 24 trường hợp, trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 09; ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương 15. Kết quả: Giữ nguyên hình thức kỷ luật 17, thay đổi hình thức kỷ luật 07 (tăng hình thức kỷ luật 01; giảm hình thức kỷ luật 03; xóa kỷ luật 03).

+ *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 06 trường hợp, trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 02; ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương 04. Kết quả: Giữ nguyên hình thức kỷ luật 04, thay đổi hình thức kỷ luật 02 (xóa kỷ luật 02).

+ *Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023)*: Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 05 trường hợp, trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 04; ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương 01. Kết quả: Giữ nguyên hình thức kỷ luật 02, thay đổi hình thức kỷ luật 02 (giảm hình thức 01; xóa kỷ luật 01).

(6) Kiểm tra tài chính cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp

Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 1.120 tổ chức đảng; kiểm tra 13.003 tổ chức đảng việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Kết luận: 43 tổ chức đảng có vi phạm, số tiền vi phạm 939 triệu đồng, đề nghị xuất toán, thu hồi 720 triệu đồng.

+ *Nhiệm kỳ 2010 - 2015*: Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 329 tổ chức đảng; kiểm tra 4.951 tổ chức đảng việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Kết luận: 28 tổ chức đảng có vi phạm, số tiền vi phạm 721 triệu đồng, đề nghị xuất toán, thu hồi 509 triệu đồng.

+ *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 472 tổ chức đảng; kiểm tra 3.906 tổ chức đảng việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Kết luận: 09 tổ chức đảng có vi phạm, số tiền vi phạm 79 triệu đồng, đề nghị xuất toán, thu hồi 79 triệu đồng.

+ *Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023)*: Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 319 tổ chức đảng; kiểm tra 4.146 tổ chức đảng việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Kết luận: 06 tổ chức đảng có vi phạm, số tiền vi phạm 139 triệu đồng, đề nghị xuất toán, thu hồi 132 triệu đồng.

c- Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên (từ năm 2023)

Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tỉnh đã tổ chức kiểm soát, xác minh tài sản thu nhập đối với 268 người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm soát ngành kiểm tra⁵. Qua công tác kiểm soát, đã kịp thời chấn chỉnh một số khuyết điểm, hạn chế trong công tác kê khai tài sản như: kê khai giá trị chuyển nhượng mua bán tài sản, xác định các loại tài sản chung của vợ chồng, các loại tiền mặt, tiền gửi tại thời điểm kê khai, giá trị các tài sản hình thành đã lâu.... Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy đã ban hành các kết luận về kiểm soát tài sản thu nhập đối với các trường hợp được kiểm soát và đề nghị các cấp ủy cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt các quy định pháp luật về công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập để người có nghĩa vụ kê khai thực hiện đảm bảo tốt hơn trong thời gian tới.

2- Về thi hành kỷ luật:

- Từ đầu nhiệm kỳ 2010 - 2015 đến ngày 31/12/2023: Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 66 tổ chức đảng, bằng các hình thức: khiển trách 36; cảnh cáo 30. Nội dung chủ yếu về chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, việc chấp hành các các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong đảng; công tác cán bộ... . Thi hành kỷ luật 4.804 đảng viên (có 1.136 cấp ủy viên: Tỉnh ủy viên 11, Huyện ủy viên 47, Đảng ủy viên 533, Chi ủy viên 545), bằng các hình thức: Khiển trách 3.095; Cảnh cáo 1.140; Cách chức 179; Khai trừ 390; nội dung vi phạm chủ yếu của tổ chức đảng và đảng viên chủ yếu tập trung ở nội dung: việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên; thực hiện những

⁵ năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm soát 04 người và năm 2023, kiểm soát 48 người có nghĩa vụ kê khai thuộc 13 đơn vị đại diện cho các khối ngành, cơ quan của tỉnh; Ủy ban Kiểm tra cấp ủy huyện và thành phố kiểm soát 216 trường hợp thuộc thẩm quyền

điều đảng viên không được làm... . Việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên được các cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục, quy định của Đảng.

- Cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 67 đảng viên theo thẩm quyền và đạt chỉ tiêu đề ra theo chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm. Kết quả: giữ nguyên hình thức kỷ luật 57, tăng hình thức kỷ luật 01, giảm hình thức kỷ luật 04, xóa hình thức kỷ luật 05. Việc giải quyết khiếu nại của cấp ủy, UBKT các cấp cơ bản đảm bảo theo quy trình, quy định. Trong đó:

+ *Nhiệm kỳ 2010 - 2015*: Cấp ủy, UBKT các cấp đã giải quyết khiếu nại đối với 33 đảng viên. Kết quả: giữ nguyên hình thức kỷ luật 30, tăng hình thức kỷ luật 01, xóa hình thức kỷ luật 02.

+ *Nhiệm kỳ 2015 - 2020*: Cấp ủy, UBKT các cấp đã giải quyết khiếu nại đối với 19 đảng viên. Kết quả: giữ nguyên hình thức kỷ luật 16, giảm hình thức kỷ luật 03.

+ *Nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số liệu đến ngày 31/12/2023)*: Cấp ủy, UBKT các cấp đã giải quyết khiếu nại đối với 15 đảng viên. Kết quả: giữ nguyên hình thức kỷ luật 11, giảm hình thức kỷ luật 01, xóa hình thức kỷ luật 03.

- Cấp ủy, UBKT các cấp đã nghiên cứu các quy định, hướng dẫn của Đảng để áp dụng hình thức xử lý kỷ luật đảng đối với cùng một hành vi vi phạm (đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên) bằng các hình thức kỷ luật phù hợp, đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ Thông báo số 20-TB/TW ngày 08//2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau kỷ luật; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 08/02/2023 hướng dẫn bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau kỷ luật, trong đó giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nội dung trên đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Tính đến nay, trong toàn Đảng bộ tỉnh chưa có trường hợp cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị oan sai.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Ưu điểm

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt kịp thời các quy định, quyết định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; đã cụ thể hóa nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo

Điều lệ Đảng quy định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng bộ trong từng thời kỳ.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ và chuyên đề của cấp ủy, xác định trọng tâm nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, đơn vị ngành, địa phương, trong đó tập trung những lĩnh vực liên quan đến việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành, đơn vị; công tác cán bộ; lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, đất đai, quy hoạch xây dựng, khoáng sản; việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan khối nội chính, tư pháp; công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố vụ án hình sự.... Các cơ quan giúp việc cấp ủy đã phát huy trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ mỗi cơ quan. Các ban cán sự, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, phân công và đôn đốc thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo và chấp hành công tác kiểm tra, giám sát trong phạm vi phụ trách.

Ủy ban kiểm tra các cấp quán triệt, thực hiện phương châm “Giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”; thực hiện đồng bộ và toàn diện các nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội, nội bộ mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm, nhất là dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những lĩnh vực chuyên môn sâu. Phát huy vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dễ xảy ra vi phạm, các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”.

Nguyên nhân ưu điểm: Các cấp ủy trong tỉnh đã xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, nên quan tâm hơn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện. Các ban đảng, văn phòng cấp ủy, nhất là UBKT các cấp đã phát huy tính chủ động, xác định đúng vai trò trách nhiệm trong công tác tham mưu và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định, đã giúp cấp ủy thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2- Hạn chế

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp vẫn còn hạn chế như: cấp ủy

các cấp ở một số địa phương, đơn vị còn thiếu chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chưa cao; chưa chú trọng công tác tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, cảnh báo phòng ngừa vi phạm; việc xác định đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn chung chung, chưa thật sự đi vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc. Công tác nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của một số ủy ban kiểm tra chưa hiệu quả; quá trình tác nghiệp, có ủy ban kiểm tra còn lúng túng về nghiệp vụ, công tác thẩm tra, xác minh có vụ việc còn để kéo dài. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng và chi bộ còn nhiều yếu kém, thậm chí buông lỏng, không kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm khi mới manh nha.

Số lượng tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật có chiều hướng tăng (*so sánh nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 với cả nhiệm kỳ 2010 - 2015: thì số lượng tổ chức đảng bị kỷ luật đảng tăng 11 tổ chức đảng (31/20) và số lượng đảng viên bị thi hành kỷ luật nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 chiếm 83,66% so với cả nhiệm kỳ 2010 - 2015 (1.316/1.573)*), một số trường hợp đảng viên vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, tham nhũng, tiêu cực bị khởi tố, truy tố, xét xử. Còn tình trạng xem xét, xử lý kỷ luật đảng đối với đảng viên không đúng tính chất mức độ vi phạm (*có 10/33 trường hợp phải thay đổi hình thức kỷ luật, trong đó 6/33 trường hợp xóa hình thức kỷ luật*).

3- Nguyên nhân hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan: Việc quán triệt, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có lúc, có nơi chưa thường xuyên. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, quản lý, giáo dục, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên có lúc, có nơi còn hạn chế; một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ chủ chốt, người đứng đầu thiếu gương mẫu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến vi phạm; công tác phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có nơi chưa thường xuyên, chặt chẽ; một số đơn vị, cấp ủy chưa quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn kịp thời bộ máy UBKT nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương, đơn vị; nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là ở cơ sở thường xuyên biến động.

- Nguyên nhân khách quan: Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên nhận thức chưa thật sự đúng đắn, đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát nên thiếu tự giác, thành khẩn, thậm chí đối phó nên gây khó khăn trở ngại cho hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động. Hiện nay, trong điều kiện hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa nên xuất hiện nhiều loại hình tổ chức mới dẫn đến các loại hình tổ chức đảng cũng đa dạng, phong phú, hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên có sự thay đổi cả về phạm vi, nội dung, phương thức. Tình hình vi phạm của đảng viên ngày càng phức tạp, tinh vi và đa dạng, xuất

hiện các hành vi vi phạm mới. Chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng ở cấp cơ sở và cán bộ là Ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm nhiệm các cấp còn nhiều bất cập.

4- Một số bài học kinh nghiệm

Từ kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thời gian qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh như sau:

4.1- Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nhất là cấp ủy viên, người đứng đầu phải quan tâm nghiên cứu, quán triệt sâu những văn bản chỉ đạo, những thông tin mới liên quan công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp khi xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, nội dung kiểm tra, giám sát phải phục vụ các mục tiêu, phương hướng trọng tâm mà Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên đã đề ra, bám sát yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, quan điểm chỉ đạo của Trung ương tại Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”, “giám sát phải mở rộng” “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”.

4.2- Người đứng đầu, ban thường vụ cấp ủy phải phát huy vai trò lãnh đạo trong công tác kiểm tra, giám sát; phải sớm phát hiện vi phạm để ngăn chặn, khắc phục kịp thời, không để vi phạm nhỏ gây hậu quả ít nghiêm trọng trở thành vi phạm lớn gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm của một cá nhân thành vi phạm của tổ chức; nghiêm túc nhìn nhận, khẩn trương khắc phục các sai phạm, khuyết điểm được chỉ ra trong các sai phạm, khuyết điểm được chỉ ra trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, không để vi phạm kéo dài, khó khắc phục.

4.3- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm để uốn nắn, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh vi phạm và hạn chế hậu quả gây ra. Xử lý dứt điểm trường hợp cán bộ, đảng viên “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, gây bức xúc trong dư luận xã hội và nhân dân; thực hiện công khai, dân chủ kết quả xem xét, xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

4.4- Các cấp ủy phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ban của cấp ủy, tổ chức đảng, ban ngành có liên quan, giữa cấp trên và cấp dưới, sẽ tạo sự gắn kết, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ngành và của cấp ủy giao.

4.5- Cấp ủy nơi nào thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về tinh thần, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, kịp thời củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp mình thực hiện nhiệm vụ thì nơi đó hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt.

C- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng cho các đồng chí cán bộ chủ chốt, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát cấp tỉnh, huyện; quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật về Đảng, chính quyền và đoàn thể cho đồng bộ⁶; sớm ban hành “hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng” theo quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Đại hội XIII của Đảng.

- Quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng ở cấp cơ sở và cán bộ là Ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm nhiệm các cấp, nhằm khuyến khích cán bộ kiểm tra an tâm công tác, gắn bó công việc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Trên đây là báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai kính báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương./.

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các đ/c TVTU,
- UBKT Tỉnh ủy,
- CP.VPTU-T, C3,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

**□
Hồ Thanh Sơn**

⁶ Theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP: Thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được quy định: (i) 02 năm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách; (ii) 05 năm đối với hành vi vi phạm không thuộc trường hợp quy định tại (i) mục này. Trong khi đó Quy định 69-QĐ/TW: thời hiệu kỷ luật đảng viên quy định: 05 năm (60 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khiển trách; 10 năm (120 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức.